

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 19/2022/DS-ST

Ngày 15/9/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Khánh;

2. Ông Lê Quốc Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); có trụ sở tại 18 Trần Hữu Dục, Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D– Chức vụ Phó giám đốc Agribank - Chi nhánh huyện Đăk Đoa Đông Gia Lai tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 25-03-2022)(Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Đ, xã H’Neng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Ngọc Th và anh Vũ Ngọc Th1; đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Đ, xã H’Neng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14-6-2019, ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901718 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện Đăk Đoa Đông Gia Lai để vay

500.000.000 đồng; Mục đích vay: chăm sóc cà phê, hồ tiêu; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10.5%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi: 3 tháng/kỳ vào ngày 25 của tháng thứ 3 (thỏa thuận trả lãi hàng tháng); số tiền đã giải ngân: 500.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 20-6-2014 giữa Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai và ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02148/HĐTC và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/PLHĐTC ngày 5-6-2018 để thế chấp tài sản:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 600531 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 28-5-2014 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

Đến ngày 10-7-2019, ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901856 với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai để vay 3.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Kinh doanh hàng nông sản; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10.5%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi: 3 tháng/kỳ vào ngày 25 của tháng thứ 3 (thỏa thuận trả lãi hàng tháng); số tiền đã giải ngân: 3.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 27-7-2017 giữa Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai và ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 06105/HĐTC và Phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/PLHĐTC ngày 10-7-2018 để thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK560210 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 04-12-2007 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số O 134634 do Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang, cấp ngày 29-12-1998 cho ông Vũ Văn L.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 146434 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 31-12-2004 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 425772 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 27-6-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 425773 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 28-5-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 746091 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 23-01-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 426397 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 10-10-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

Trong quá trình vay vốn, ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn theo kỳ hạn đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng nêu trên. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901856 ngày 10/7/2019 nợ gốc 3.000.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/9/2022 (ngày xét xử) là 845.704.109 đồng. Và hợp đồng tín dụng số 5012LAV 201901718 ngày 14/6/2019 nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2019 đến ngày 15/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm): 211.828.767 đồng.

Trường hợp, ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

2. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên không có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank, buộc ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi chưa thanh toán theo như yêu cầu của Ngân hàng; trong trường hợp các bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cũng như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn Tam Đ, xã H'Neng, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa đã thụ lý giải quyết vụ án. Nhưng trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa xác minh được thông tin người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Vũ Ngọc Th1 đã xuất cảnh vào ngày 11-12-2019, chưa có thông tin nhập cảnh. Việc anh Thanh xuất cảnh đi nước nào thì Phòng quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an tỉnh Gia Lai không nắm được. Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, triệu tập hợp lệ bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia tố tụng nhưng họ vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T phải trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ hai hợp đồng ngày 14-6-2019 và ngày 10-7-2019.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai và vợ chồng ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T có xác lập hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901718 và 012LAV201901856. Hợp đồng do các bên xác lập có thỏa thuận về thời hạn trả nợ cũng như có thỏa thuận về lãi suất của số tiền vay, đồng thời nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn tổng cộng 3.500.000.000 đồng. Tuy vậy, sau khi vay tiền, bị đơn đã không thực hiện đúng các điều khoản mà các bên đã ký kết, đã vi phạm về nghĩa vụ của bên vay, không trả nợ lãi và nợ gốc khi đến hạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc vợ chồng ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng Agribank nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901856 ngày 10/7/2019 là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/9/2022 là 845.704.109 đồng. Và nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 5012LAV 201901718 ngày 14/6/2019 là 500.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2019 đến ngày 15/9/2022 là 211.828.767 đồng.

[2.2] Về yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp trong trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 06105/HĐTC và Phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/PLHĐTC ngày 10-7-2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02148/HĐTC và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/PLHĐTC ngày 5-6-2018 thể hiện vợ chồng ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T đã đồng ý ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AK 560210, O 134634, AB 146434, AI 425772, AI 425773, AH 746091, AI 426397 và số BU 600531 để đảm bảo cho các khoản vay; tài sản thế chấp đều thuộc quyền sở hữu, sử dụng của các bị đơn và hợp đồng thế chấp đều được công chứng, chứng thực hợp pháp, đồng thời tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm, có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên, vì vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở; phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp khi các bị đơn không trả được khoản nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên các bị đơn phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng Agribank.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, Điều 37; các Điều 147, 158, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 117, 118, 119, 317, 318, 319 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc vợ chồng ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh

huyện Đắk Đoa Đông Gia Lai tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi 4.557.532.876 đồng (Bốn tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng). Cụ thể như sau:

- Số tiền nợ gốc phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5012LAV201901856 ngày 10/7/2019 là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), nợ lãi được tính từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/9/2022 là 845.704.109 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, một trăm lẻ chín đồng).

- Số tiền nợ gốc phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5012LAV 201901718 ngày 14/6/2019 là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi tính từ ngày 26/9/2019 đến ngày 15/9/2022 là 211.828.767 đồng (Hai trăm mười một triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Trường hợp ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T không trả được các khoản nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thế chấp để thu hồi nợ, tài sản được quyền yêu cầu phát mãi gồm:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 600531 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 28-5-2014 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK560210 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 04-12-2007 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số O 134634 do Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang, cấp ngày 29-12-1998 cho ông Vũ Văn L.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 146434 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 31-12-2004 cho ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 425772 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 27-6-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 425773 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 28-5-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 746091 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 23-01-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 426397 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Đoa cấp ngày 10-10-2007 cho hộ ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị T.

3. Về án phí:

Buộc ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T phải chịu 112.557.533 đồng (Một trăm mười hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 53.696.580 đồng (Năm mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009619 ngày 23-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Đắk Đoa;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn

